

Số: /KH-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2021

Thực hiện Quyết định số 10/QĐ-HĐND ngày 22/01/2021 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về thành lập đoàn giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2021; Thường trực HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch giám sát tại các sở và UBND các huyện, thành phố như sau:

I. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

1. Nội dung giám sát

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2021.

Lưu ý: Báo cáo kết quả thực hiện từ 01/01/2021 đến 31/5/2021; wóc thực hiện đến 30/6/2021.

2. Đối tượng giám sát

- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giáo dục và Đào tạo; Y tế. Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh.

- Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thành phố.

- UBND các xã, phường, thị trấn:

+ Huyện Yên Sơn: Các xã Tân Long, Phú Thịnh.

+ Huyện Hàm Yên: Xã Tân Thành.

+ Huyện Sơn Dương: Xã Trường Sinh.

+ Huyện Lâm Bình: Các xã Thổ Bình, Phúc Yên.

+ Huyện Chiêm Hóa: Các xã Hùng Mỹ, Tân An.

+ Huyện Na Hang: Thị trấn Na Hang.

+ Thành phố Tuyên Quang: Phường Mỹ Lâm.

II. THÀNH PHẦN ĐOÀN GIÁM SÁT, TỔ GIÚP VIỆC ĐOÀN GIÁM SÁT VÀ THÀNH PHẦN THAM GIA LÀM VIỆC VỚI ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Đoàn giám sát và Tổ giúp việc Đoàn giám sát:

Đoàn giám sát chia thành 2 tổ giám sát:

1.1. Tổ giám sát số 01

- Tổ trưởng: Bà Phạm Thị Minh Xuân, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng Đoàn giám sát.

- Tổ phó: Ông Phạm Văn Loan, Ủy viên Thường trực, Chánh Văn phòng HĐND tỉnh.

- Thành viên:

+ Ông Nguyễn Văn Lợi, Ủy viên Thường trực, Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh.

+ Bà Tăng Thị Dương, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Thành viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh.

+ Bà Trần Thị Hà, Phó Trưởng Ban Pháp chế HĐND tỉnh.

+ Bà Hoàng Thị Thu Hiền, Phó Giám đốc Sở Giáo dục - Đào tạo, Phó Trưởng Ban Văn hóa - Xã Hội HĐND tỉnh.

- Tổ giúp việc gồm:

+ Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, Phó Chánh Văn phòng HĐND tỉnh: Tổ trưởng

+ Bà Nguyễn Thị Hương Lan, Trưởng phòng Tổng hợp Văn phòng HĐND tỉnh.

+ Ông Đỗ Tiến Dũng, Chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh.

+ Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh.

+ Bà Trần Thị Minh Trang, Chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh.

+ Bà Nguyễn Ngọc Trâm, Chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh.

1.2. Tổ giám sát số 02

- Tổ trưởng: Bà Lê Thị Thanh Trà, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Trưởng Đoàn giám sát.

- Tổ phó: Ông Ma Việt Dũng, Ủy viên Thường trực, Trưởng Ban Pháp chế HĐND tỉnh.

- Thành viên:

+ Ông Âu Thế Thái, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Thường trực, Trưởng Ban Dân tộc HĐND tỉnh.

+ Ông Nguyễn Thiện Tuyên, Giám đốc Ban điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh, Thành viên Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh.

+ Ông Trần Văn Tú, Chủ tịch Hội Nông dân huyện Chiêm Hóa, Thành viên Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh.

- Tổ giúp việc gồm:

+ Ông Phạm Viết Xuyên, Phó Chánh Văn phòng HĐND tỉnh: Tổ trưởng

+ Ông Trần Giang Nam, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị Văn phòng HĐND tỉnh.

+ Ông Chu Thế Anh, Phó Trưởng phòng Tổng hợp Văn phòng HĐND tỉnh

+ Ông Nghiêm Ngọc Khuê, Chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh.

- + Ông Bàn Văn Phín, Chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh.
- + Bà Hoàng Thanh Loan, Chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh.
- + Ông Nguyễn Văn Lượng, Chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh.

2. Thành phần tham gia làm việc với Đoàn giám sát

- Giám sát tại các sở, cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh: Thành phần gồm đại diện lãnh đạo cơ quan và các phòng, ban chuyên môn liên quan nội dung giám sát.
- Giám sát tại UBND huyện, thành phố: Thành phần gồm đại diện lãnh đạo UBND huyện, thành phố và các phòng, ban chuyên môn liên quan.
- Giám sát tại xã, phường, thị trấn: Thành phần gồm đại diện lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND xã và công chức xã có liên quan (*do xã, phường, thị trấn bố trí*).

III. THỜI GIAN, CÁCH THỨC GIÁM SÁT

1. Thời gian giám sát: Từ 21/6/2021 đến ngày 28/6/2021 (*Có lịch giám sát từng đơn vị gửi kèm*)

2. Cách thức giám sát:

- Bước 1: Các sở, cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn thuộc đối tượng giám sát gửi báo cáo (*theo đề cương gửi kèm kế hoạch này*) về Thường trực HĐND tỉnh trước 02 ngày khi Đoàn đến giám sát trực tiếp (*gửi qua hòm thư: Loanhoanghdndtq@gmail.com*).

- Bước 2: Đoàn giám sát tiến hành giám sát trực tiếp tại các xã, phường, thị trấn; UBND các huyện, thành phố và các sở, đơn vị.

** Đối với UBND các xã, phường, thị trấn:*

+ Thành viên Đoàn giám sát chủ động nghiên cứu nội dung báo cáo của UBND các xã, phường, thị trấn.

+ Giám sát trực tiếp tại cơ sở (*thôn, xóm và các dự án đầu tư...*).

+ Giám sát hồ sơ (*văn bản chỉ đạo; sổ ghi biên bản; chứng từ; hồ sơ công trình, dự án, xử lý vi phạm hành chính, v.v..*).

+ Trao đổi về kết quả giám sát; đại diện lãnh đạo UBND xã và cán bộ, công chức có liên quan báo cáo làm rõ thêm về các nội dung giám sát; các vấn đề thành viên đoàn giám sát đề nghị.

+ Thống nhất kết quả giám sát.

** Đối với UBND các huyện, thành phố, các sở, cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh*

+ Thành viên Đoàn giám sát chủ động nghiên cứu nội dung báo cáo của các đơn vị.

+ Giám sát hồ sơ (*văn bản chỉ đạo; sổ ghi biên bản; chứng từ; hồ sơ công trình, dự án v.v..*).

+ Trao đổi về kết quả giám sát; đại diện lãnh đạo UBND huyện, thành phố các sở, cơ quan và các phòng, ban chuyên môn báo cáo làm rõ thêm về các nội dung giám sát; các vấn đề thành viên đoàn giám sát đề nghị.

+ Thống nhất kết quả giám sát.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn giám sát tổ chức giám sát tại các đơn vị, tổng hợp kết quả giám sát chung báo cáo Thường trực HĐND tỉnh.

2. Văn phòng HĐND tỉnh tổ chức cho Tổ giúp việc đôn đốc, tập hợp báo cáo chuyên các thành viên đoàn giám sát; chuẩn bị biên bản, kết luận giám sát, tổng hợp kết quả giám sát đảm bảo tiến độ, chất lượng. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ giám sát.

3. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh; UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn chịu sự giám sát gửi báo cáo về Thường trực HĐND tỉnh đúng thời gian, đồng thời chuẩn bị các hồ sơ có liên quan và bố trí thành phần làm việc với đoàn giám sát theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp, Phát triển và nông thôn; Giáo dục và Đào tạo; Y tế.
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn chịu sự giám sát;
- TT HĐND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Thành viên Tổ giúp việc;
- Lưu VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Thanh Trà

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO GIÁM SÁT

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-HĐND ngày /6/2021 của Thường trực HĐND tỉnh)

A. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và lĩnh vực đột phá của địa phương

B. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2021

I. Lĩnh vực kinh tế:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, ngân sách:

1.1. Giá trị sản xuất và kết quả thực hiện chỉ tiêu các ngành công nghiệp; nông, lâm nghiệp, thủy sản; dịch vụ:

- Các chỉ tiêu đạt và vượt tiến độ kế hoạch.
- Các chỉ tiêu thực hiện chưa đạt tiến độ, phân tích nguyên nhân, giải pháp.
- Tiến độ khai thác gỗ rừng trồng, thực hiện cung ứng giống cây lâm nghiệp chất lượng cao và trồng rừng năm 2021.

1.2. Kết quả thu, chi ngân sách trên địa bàn:

- Dự toán ngân sách được giao.
- Kết quả thu ngân sách Nhà nước đến 31/5/2021.
- Kết quả chi ngân sách địa phương đến 31/5/2021.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021 từng công trình, dự án đến ngày 31/5/2021:

2.1. Kế hoạch vốn được giao

2.2. Kết quả thực hiện

2.2.1. Tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng; thực hiện đầu tư công, trình dự án và công tác chuẩn bị đầu tư trên địa bàn.

- Tổng số công trình, dự án.
- Kết quả giải phóng mặt bằng.
- Kết quả thi công, giải ngân từng dự án, công trình.

2.2.2. Những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị.

3. Công tác phòng, chống dịch cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn.

- Kết quả triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh.
- Việc thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh trên địa bàn.
- Công tác tiêm phòng (dịch tả lợn Châu Phi, dịch cúm AH5N6 trên gia cầm) đến ngày 31/5/2021.

4. Tiến độ thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững năm 2021.

5. Tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất :

5.1. Cấp cho Nhân dân.

Trong đó: Đất các công ty lâm nghiệp, công ty chè trả lại địa phương.

5.2. Cấp cho Doanh nghiệp.

6. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

1. Việc huy động trẻ đi nhà trẻ theo Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 10/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Công tác dạy - học trong điều kiện dịch bệnh Covid-19.

3. Việc phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.

4. Việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn.

5. Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19.

6. Số người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; tỷ lệ.

7. Việc triển khai thực hiện một số nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội:

- Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ và mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Nghị quyết số 10/2026/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

III. Lĩnh vực pháp chế

1. Công tác an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội; tình hình xử lý vi phạm hành chính, tội phạm xảy ra trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2021.

2. Công tác thanh tra, tư pháp, tiếp công dân; việc tiếp nhận, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; đơn thư của công dân do Thường trực HĐND và UBND tỉnh chuyển.

3. Việc thực hiện Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 quy định chức danh, bố trí số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Việc thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính; việc rà soát sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

IV. Lĩnh vực dân tộc

1. Việc thực hiện các chính sách của Trung ương đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh:

- Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án *"Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019 - 2025"* và Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án *"Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025"* trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh đến ngày 15/6/2021.

- Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc "Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn" giai đoạn 2019 - 2021.

2. Việc thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh:

- Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 05/09/2020 quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

V. Hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, đảm bảo quốc phòng, an ninh 6 tháng đầu năm 2021; nguyên nhân hạn chế

I. Hạn chế

II. Nguyên nhân hạn chế

C. Việc thực hiện các kiến nghị, kết luận sau khảo sát, giám sát, chất vấn, giải trình của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh từ đầu nhiệm kỳ.

D. Kiến nghị và đề xuất các giải pháp thực hiện trong thời gian tới

I. Đối với UBND tỉnh; các Sở, ngành của tỉnh

II. Đối với UBND huyện, thành phố; các phòng, ban của huyện

III. Đối với UBND xã, phường, thị trấn

LỊCH GIÁM SÁT

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-HĐND ngày /6/2021 của Thường trực HĐND tỉnh)

NGÀY	THỜI GIAN	ĐOÀN GIÁM SÁT SỐ 01	ĐOÀN GIÁM SÁT SỐ 02	GHI CHÚ
21/6/2021	Buổi sáng, từ 08 giờ - 11 giờ 30 phút	UBND phường Mỹ Lâm	UBND các xã: Thổ Bình, Phúc Yên	
	Buổi chiều, từ 14 giờ - 16 giờ 30 phút	UBND thành phố Tuyên Quang	UBND huyện Lâm Bình	
22/6/2021	Buổi sáng, từ 08 giờ - 11 giờ 30 phút	UBND các xã: Tân Long, Phú Thịnh	UBND thị trấn Na Hang	
	Buổi chiều, từ 14 giờ - 16 giờ 30 phút	UBND huyện Yên Sơn	UBND huyện Na Hang	
24/6/2021	Buổi sáng, từ 08 giờ - 11 giờ 30 phút	UBND xã Trường Sinh	UBND các xã: Tân An, Hùng Mỹ	
	Buổi chiều, từ 14 giờ - 16 giờ 30 phút	UBND huyện Sơn Dương	UBND huyện Chiêm Hóa	
25/6/2021	Buổi sáng, từ 08 giờ - 11 giờ 30 phút	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Giáo dục và Đào tạo	
	Buổi chiều, từ 14 giờ - 16 giờ 30 phút	Sở Tài chính	Sở Y tế	
28/6/2021	Buổi sáng, từ 08 giờ - 11 giờ 30 phút	Sở Nông nghiệp, Phát triển và Nông thôn	Bảo hiểm xã hội tỉnh	